

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔNG XUÂN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔNG XUÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG XUAN DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109157111

3. Ngày thành lập: 14/04/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Trang trại Yên, Thôn Yên, Xã Đông Xuân, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
2.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
3.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4932
4.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
5.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
6.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô, công ten nơ	4933
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
9.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
10.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
11.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
12.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
13.	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: Hoạt động của các khu săn bắt và câu cá thể thao; và các hoạt động hỗ trợ thể thao hoặc giải trí.	9319
14.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
15.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
16.	Khai thác gỗ	0220

17.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
18.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
19.	Đại lý du lịch	7911
20.	Xây dựng công trình điện	4221
21.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
22.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
23.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
24.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
25.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
26.	Xây dựng công trình thủy	4291
27.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
29.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
30.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
31.	Xây dựng nhà để ở	4101
32.	Xây dựng nhà không để ở	4102
33.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
34.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
35.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
36.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
37.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.	7730
38.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
39.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý	4610
40.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
41.	Trồng lúa	0111
42.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
43.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113

44.	Trồng cây ăn quả	0121
45.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
46.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
47.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
48.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
49.	Chăn nuôi gia cầm	0146
50.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
51.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
52.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
53.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
54.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
55.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
56.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
57.	Bán buôn thực phẩm	4632(Chính)
58.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
59.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
60.	Phá dỡ	4311
61.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
62.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
63.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
64.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
65.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
66.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
67.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
68.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
69.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
70.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
71.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết:- Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt. - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn hoá chất - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại	4669
72.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
73.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm kinh doanh vàng miếng)	4662
74.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

75.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
76.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
77.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
78.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	4659
79.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
80.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyên giao công nghệ	7490
81.	Trồng cây lâu năm khác	0129
82.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
83.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TÔ THỊ TỐ UYÊN	Thôn Yêm, Xã Đông Xuân, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	81.000	8.100.000.000	90,000	001181002057	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	81.000	8.100.000.000	90,000		
2	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	Thôn Yêm, Xã Đông Xuân, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.500	450.000.000	5,000	001086028973	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	4.500	450.000.000	5,000		

3	ĐOÀN KHÁNH TRÌNH	Khối 12, , Xã Phù Lỗ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.500	450.000.000	5,000	012525905	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	4.500	450.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐOÀN KHÁNH TRÌNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/01/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012525905

Ngày cấp: 22/07/2011

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối 12, Xã Phù Lỗ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khối 12, Xã Phù Lỗ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội